

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST- KDTM ngày 11/5/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thép và Thương mại H;

Địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; VPGD: quốc lộ 6, Ba La, Hà Đông, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang T, chức vụ Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K (Văn bản ủy quyền số 3112/2020/VBUQ ngày 31 tháng 12 năm 2020);

- Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất và thương mại N;

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Tùng, chức vụ: Giám đốc;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Thép và Thương mại H và Công ty TNHH sản xuất và thương mại N cùng xác nhận: Ngày 04/12/2019, Công ty CP Thép và Thương mại H (Trong hợp đồng được gọi là bên B) và Công ty TNHH sản xuất và thương mại N (Trong hợp đồng được gọi là bên A) có ký kết với nhau Hợp đồng mua bán số 04.12.19/HĐMBTXD/THN-NK về việc mua bán sắt thép các loại do các doanh nghiệp sản xuất.

Sau khi ký Hợp đồng, Bên A đã mua của Bên B sắt thép các loại (Lãi suất chậm thanh toán 12%/năm) như sau:

- Ngày 05/12/2019, Bên A đã đặt mua của Bên B giá trị tiền hàng: 1.131.796.448 đồng. Phương thức thanh toán: 50% thanh toán ngay, 50% còn lại thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao nhận, chậm thanh toán phải chịu lãi suất chậm thanh toán 12%/năm.

Cùng ngày Bên A thanh toán cho Bên B 570.000.000 đồng và nhận đủ số hàng trên (Có biên bản giao nhận và Hóa đơn GTGT số 0002771).

- Ngày 18/12/2019, Bên A đã đặt mua của Bên B giá trị tiền hàng: 232.906.025 đồng. Phương thức thanh toán: thanh toán trước 100.000.000 đồng, giá trị còn lại thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao nhận, chậm thanh toán phải chịu lãi suất chậm thanh toán 12%/năm.

Cùng ngày Bên A thanh toán cho Bên B 100.000.000 đồng và nhận đủ hàng (Có biên bản giao nhận và Hóa đơn GTGT số 0002771).

Đến ngày 03/03/2020, hai bên ký biên bản đối chiếu ghi nhận tổng giá trị tiền hàng đã mua bán là: 1.364.702.473 đồng, và đã thanh toán: 670.000.000 đồng, số tiền còn nợ 694.702.473 đồng.

Sau khi ký biên bản đối chiếu, Bên A thanh toán tiếp cho Bên B như sau:

Ngày 02/06/2020 thanh toán 15.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2020 thanh toán 20.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận trên, ngoài số tiền gốc nợ phải trả, bên A còn phải trả bên B tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán đối với số tiền thanh toán chậm đến ngày 10/12/2021 như sau:

Stt	Nội dung nợ	Số tiền nợ
1	- Số tiền gốc còn nợ phải trả đến ngày 10/12/2021 là:	644.702.473 đ
2	- Số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 10/12/2021 là:	159.862.084 đ
3	- Tổng số tiền gốc và lãi phải trả tính đến ngày 10/12/2021 là:	804.564.557 đ
	<i>Bằng chữ: Tám trăm linh tư triệu, năm trăm sáu mươi tư nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng.</i>	

Tại phiên hòa giải, các bên thống nhất phương án giải quyết như sau:

- Công ty TNHH sản xuất và thương mại N thanh toán cho Công ty Cổ phần Thép và Thương mại H số tiền **724.702.473** đồng, (trong đó nợ gốc 644.702.473 đồng và 50% số nợ lãi là 80.000.000 đồng) theo lộ trình sau:

- Từ ngày 01 đến ngày 31/01/2022 thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Từ ngày 01 đến ngày 28/02/2022 thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Từ ngày 01 đến ngày 31/3/2022 thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Từ ngày 01 đến ngày 30/4/2022 thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Từ ngày 01 đến ngày 31/5/2022 thanh toán 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Từ ngày 01 đến ngày 30/6/2022 thanh toán 144.702.473 đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm linh hai nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng).

- Từ ngày 01 đến ngày 31/7/2022 thanh toán toàn bộ 50% số nợ lãi là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Nếu bên Công ty TNHH sản xuất và thương mại N vi phạm thỏa thuận nêu trên, thì Công ty Cổ phần Thép và Thương mại H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự ra Quyết định thi hành án, buộc Công ty TNHH sản xuất và thương mại N thanh toán cho Công ty Cổ phần Thép và Thương mại H số tiền nợ gốc chưa thanh toán và toàn bộ số nợ lãi là 159.862.084 đồng và tiền lãi tiếp theo trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày vi phạm đến ngày thanh toán hết công nợ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Công ty TNHH sản xuất và thương mại N phải chịu 16.494.000 đồng (*Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

Hoàn trả Công ty Cổ phần Thép và Thương mại H số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) đã tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009107 ngày 11/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA DS quận Hà Đông;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa